TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 bị cáo:

Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1977 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Sỹ S (đã chết) và bà Vũ Thị T sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị H (đã chết) và 01 con sinh năm 1999; tiền án tiền sự: 01 tiền án tại bản án số 05/2017/HSST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 12/12/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến ngày 22/6/2020 chuyển Tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Chính - Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Chính và liên danh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Thành C, anh Nguyễn Văn D; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h 35', ngày 12 tháng 06 năm 2020, tại khu vực trước cổng Nghĩa trang liệt sĩ xã Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt

quả tang Phạm Thành C, sinh năm 1993, trú quán thôn 1, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong tay phải của C 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, giám định là 0,04 gam Methamphetamine.

Hồi 00 giờ ngày 13 tháng 06 năm 2020, tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú quán thôn Đ, xã Tg, huyện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên phải của D 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, giám định là 0,04 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thành C, Nguyễn Văn D đều khai nhận nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là mua của Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1977, trú tại thôn 3 xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/06/2020 với mục đích để sử dụng. C khai mua với giá 600.000 đồng, D khai mua với giá 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyên Vĩnh Bảo đã tiến hành việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Sỹ N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Sỹ N thu giữ của Nam 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon chứa 47 viên nén màu xanh, 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, giám định có 22,72 gam Methamphetamine, 15,94 gam MDMA, 13,13 gam Ketamine. Ngoài ra còn thu của Nam 01 cân điện tử, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Sỹ N khai nhận: Ngày 02/05/2020, N đi trông anh trai N ốm tại bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N đi ra đường Hai Bà Trưng ăn tối, N thấy một người đàn ông đi xe máy đánh rơi một túi nilon màu đen trước cổng bệnh viện. N nhặt túi nilon thấy bên trong đựng một hộp sắt dạng hộp bánh. Sáng hôm sau, N mang túi nilon đựng hộp sắt nhặt được về nhà cất vào ngăn kéo tủ ti vi trong phòng ngủ của N. Ngày 10/06/2020, trong lúc dọn nhà, N kiểm tra thấy hộp sắt có nhiều túi nilon chứa chất ma túy nên N lại cất vào ngăn kéo với mục đích để bán kiếm lời. Chiều ngày 11/06/2020, N đi đến Cầu N, V gặp Phạm Thành C là người nghiện ma túy, N nói nếu ai mua ma túy thì C giới thiệu để N bán. Khoảng 21 giờ 30', ngày 12/06/2020, C vào nhà N hỏi mua ma túy đá. N đã bán cho C một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Một lúc sau lại có một người đàn ông không quen biết vào hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, N nhận tiền và đưa cho người này 01 túi nilon đựng ma túy đá. Khi khám xét nhà N, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như trên do N chưa kịp bán.

Tại các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận ma túy thu của Nguyễn Văn D có khối lượng 0,04 gam Methamphetamin, thu của Phạm Thành C có khối lượng 0,04 gam

Methamphetamine; thu tại nhà của Nguyễn Sỹ N gồm 22,72 gam Methamphetamine, 15,94 gam MDMA và 13,13 gam Kentamine.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo Nguyễn Sỹ N khai nhận:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Số lượng ma túy và các dụng cụ để cất giữ, chia nhỏ ma túy là do bị cáo nhặt được tại khu vực gần bệnh viện Việt Tiệp trong thời gian chăm sóc anh trai bị ốm. Bị cáo bán ma túy cho Phạm Thành C và Nguyễn Văn D với số lượng giống nhau và thu được 600.000 đồng. Ngoài C và D ra bị cáo chưa bán ma túy cho bất kỳ ai khác. Đối với 02 chiếc điện thoại bị cáo không sử dụng để liên lạc bán ma túy cho C và D nên bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Sỹ N đã có hành vi cất giữ 51,87 gam ma túy trong đó có 22,8 gam Methamphetamine, 15,94 gam MDMA, 13,13 gam Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Thực tế bị cáo đã bán cho Phạm Thành C và Nguyễn Văn D mỗi người 0,04 gam Methamphetamine thu lợi bất chính 600.000 đồng. Từ những căn cứ trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h, khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ N từ 17 năm đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đề nghị theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ N:

Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về mặt tội danh áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo, vợ bị cáo mất sớm, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ đang học đại học và mẹ già thường xuyên đau ốm. Bố bị cáo là ông Nguyễn Sỹ Sai là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bên cạnh đó, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo bán ma túy cho C và D nhưng ngay sau đó C và D đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ nên số lượng ma túy chưa phát tán ra xã hội nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Nguyễn Sỹ N đã có hành vi cất giấu tại nhà 51,87 gam ma túy trong đó có 22,8 gam Methamphetamine, 15,94 gam MDMA, 13,13 gam Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 12/06/2020, Nam đã bán 0,04 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Thành C và đã bán 0,04 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn D thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm gia tăng các lợi tội phạm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, cần xét xử nghiêm bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết định khung:*

[4] Căn cứ các bản kết luận giám định số 352, 353 và 358/KLGĐ-MT các ngày 16, 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: số lượng ma túy bị cáo cất giấu để bán kiếm lời bao gồm 22,8 gam Methamphetamine, 15,94 gam MDMA, 13,13 gam Ketamine. Tổng số lượng các chất ma túy là 51,87 gam ma túy. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng "Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm a đến g khoản này" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Nhân thân bị cáo có 01 tiền án cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo đã bán ma túy cho 02 người. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Sỹ S là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo mới bán ma túy cho 02 người là Phạm Thành C và Nguyễn Văn D. Ngay sau đó 02 người này đều bị Cơ quan Công an bắt giữ nên chưa kịp phát tán ma túy ra ngoài xã hội. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với quan điểm này của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo bán ma túy cho người khác đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc Cơ quan Công an đã kịp thời phát hiện, xử lý những người mua ma túy của bị cáo nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bên cạnh đó, tội phạm về mua bán chất ma túy có cấu thành hình thức, tính chất, mức độ hành vi phạm tội không phụ thuộc vào hậu quả của tội phạm. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 cũng như áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh các loại tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng trong xã hội.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với các phong bì niêm phong số 352/2020/PC09; 353/2020/PC09; 358/2020/PC09 ; 01 hộp sắt hình trụ tròn; 01 hộp sắt nhỏ màu xanh bạc; 01 cân điện tử hình bao thuốc lá là ma túy và dụng cụ để bị cáo cất giữ, chia nhỏ ma túy để bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D không liên quan đến sự việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh Nguyễn Văn D.

[11] Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu Gold, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] *Về thu lợi bất chính*: Bị cáo đã bán ma túy cho Phạm Thành C và Nguyễn Văn D để thu lợi được 600.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội của mình nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[13] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo mua ma túy về với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy cần căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

[14] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ N 17 (Mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với các phong bì niêm phong số 352/2020/PC09; 353/2020/PC09; 358/2020/PC09 ; 01 hộp sắt hình trụ tròn; 01 hộp sắt nhỏ màu xanh bạc; 01 cân điện tử hình bao thuốc lá bên trên có chữ Marlboro Lights.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ N 01 điện thoại Nokia màu đen số Imel 1: 354493096040711, Imel 2: 354495091040711; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu Gold, số Imeil 1 35446082209334 số Imeil 2 356447082209332 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004316 ngày 23/12/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về thu lợi bất chính*: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ N phải nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Sỹ N phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình